

(Đề gồm có trang)

Họ và tên học sinh:Số báo danh:Lớp:

A/ TRẮC NGHIỆM: (7 điểm).

Câu 1: Hệ nhị phân dùng chữ số nào dưới đây?

- A. 0 và 1 B. 0 và 2 C. 1 và 2 D. 1 và 3

Câu 2: Bộ phận nào phối hợp đồng bộ các thiết bị của máy tính, đảm bảo máy tính thực hiện đúng chương trình?

- A. Bộ nhớ RAM.
B. Bộ số học và logic.
C. Bộ điều khiển.
D. Bộ nhớ ROM.

Câu 3: Đây là dịch vụ lưu trữ và chia sẻ thông tin trực tuyến của Google?

- A. One Drive
B. iCloud
C. Dropbox
D. Google Drive

Câu 4: Có mấy nguyên tắc chính để nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian số?

- A. 3.
B. 2.
C. 4.
D. 5.

Câu 5: Các quy tắc ứng xử trong môi trường số?

- A. Tôn trọng và tuân thủ pháp luật, lành mạnh, an toàn – bảo mật thông tin, trách nhiệm.
B. Chậm lại, tôn trọng và tuân thủ pháp luật, lành mạnh, an toàn – bảo mật thông tin, trách nhiệm.
C. Chậm lại, tôn trọng và tuân thủ pháp luật.
D. Kiểm tra ngay, chậm lại, tôn trọng và tuân thủ pháp luật, an toàn – bảo mật thông tin.

Câu 6: Việc mình không đưa thông tin cá nhân lên các trang mạng, thuộc về quy tắc giao tiếp và ứng xử trong môi trường số nào?

- A. An toàn – bảo mật thông tin.
B. Tôn trọng và tuân thủ pháp luật.
C. Lành mạnh.
D. An toàn – bảo mật thông tin, lành mạnh.

Câu 7: Nguyên tắc thứ hai để nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian số là:

- A. Hãy chậm lại
B. Kiểm tra ngay
C. Dừng lại
D. Không gửi

Câu 8: Truy xuất dữ liệu là?

- A. Thêm, xóa và chỉnh sửa dữ liệu.
B. Thêm và sắp xếp dữ liệu.
C. Tìm kiếm và lọc ra dữ liệu.
D. Sắp xếp, tìm kiếm, lọc.

Câu 9: Cập nhật dữ liệu?

- A. Thêm, xóa và chỉnh sửa dữ liệu.
- B. Sắp xếp, tìm kiếm, lọc.
- C. Thêm và sắp xếp dữ liệu.
- D. Tìm kiếm và lọc ra dữ liệu.

Câu 10: Công việc “thống kê kết quả trung bình học kỳ 1 môn Tin” gọi là:

- A. Truy xuất dữ liệu.
- B. Cập nhật dữ liệu.
- C. Lọc dữ liệu.
- D. Khai thác thông tin.

Câu 11: Việc thu thập dữ liệu tự động có tác dụng gì?

- A. Gia tăng công sức thu thập.
- B. Giảm năng suất bán hàng.
- C. Cung cấp một khối lượng dữ liệu lớn.
- D. Giảm hiệu quả của việc ra các quyết định.

Câu 12: Có bao nhiêu thuộc tính cơ bản của cơ sở dữ liệu?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

Câu 13: Khi dữ liệu được lưu trữ trên máy tính thì việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu có thể:

- A. Thực hiện một cách phức tạp.
- B. Thực hiện một cách khó khăn.
- C. Thực hiện một cách dễ dàng.
- D. Không thực hiện được.

Câu 14: Tổ chức việc lưu trữ dữ liệu trên máy tính hợp lý để?

- A. Hạn chế dư thừa dữ liệu, đảm bảo sự nhất quán dữ liệu.
- B. Dư thừa dữ liệu, khắc phục những lỗi không nhất quán dữ liệu.
- C. Hạn chế dư thừa dữ liệu, không nhất quán dữ liệu.
- D. Dư thừa dữ liệu, không nhất quán dữ liệu.

Câu 15: Tài khoản ngân hàng của người không có thẩm quyền không được truy xuất để lấy thông tin. Đó là thuộc tính nào của cơ sở dữ liệu?

- A. Tính nhất quán.
- B. Tính bảo mật và an toàn.
- C. Tính độc lập dữ liệu.
- D. Tính nhất quán.

Câu 16: Một hệ thống gồm ba thành phần: CSDL, hệ QTCSDL và các phần mềm ứng dụng CSDL được gọi là:

- A. Một hệ CSDL.
- B. Một hệ QTCSDL.
- C. Một CSDL.
- D. Một nhóm các phần mềm.

Câu 17: Dữ liệu cần được bảo mật, chỉ cung cấp cho ai?

- A. Người có thẩm quyền.
- B. Người nắm giữ dữ liệu.
- C. Người tạo lập phần mềm.
- D. Người truy cập.

Câu 18: Hãy chọn đáp án sai. Hạn chế của hệ CSDL phân tán so với hệ CSDL tập trung là:

- A. Thiết kế và triển khai phức tạp.
- B. Tính nhất quán và bảo mật dữ liệu bị ảnh hưởng.
- C. Chi phí duy trì cao hơn.
- D. Tính sẵn sàng và độ tin cậy được nâng cao.

Câu 19: Khi nhiều người cùng truy cập đồng thời vào CSDL sẽ nảy sinh ra vấn đề gì?

- A. Tranh chấp dữ liệu.
- B. Trộm cắp dữ liệu.
- C. Thay đổi dữ liệu.
- D. Cập nhật dữ liệu

Câu 20: Mỗi hàng của bảng được gọi là một?

- A. Trường
- B. Thuộc tính
- C. Khóa
- D. Bản ghi

Câu 21: Chọn câu đúng.

- A. Trong 1 bảng chỉ có 1 khóa.
- B. Trong 1 bảng có thể không có khóa.
- C. Trong 1 bảng có thể có nhiều khóa.
- D. Trong 1 bảng có thể có nhiều hơn 1 khóa chính.

B/ TỰ LUẬN (3.0 điểm).

Mã đề 901, 903, 905, 907

CSDL KINH_DOANH gồm 3 bảng:

KHACH_HANG (MaKhachHang, HoTen, DiaChi)

MAT_HANG (MaMatHang, TenMatHang, DonGia)

HOA_DON (SoHD, MaKhachHang, MaMatHang, SoLuong, NgayMuaHang)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy xác định khóa chính của từng bảng, khóa ngoài và liên kết dữ liệu giữa các bảng trong CSDL trên.

Câu 2 (1 điểm): Viết câu lệnh truy vấn lấy ra tất cả các dòng trong liên kết bảng KHACH_HANG và bảng HOA_DON gồm các cột: MaKhachHang, HoTen, MaMatHang, SoLuong, NgayMuaHang.

Mã đề 902, 904, 906, 908

CSDL HOC_TAP gồm 3 bảng:

HOC_SINH (MaHocSinh, Hoten, NgaySinh, Lop)

MON_HOC (MaMonHoc, TenMonHoc)

BANG_DIEM (MaHocSinh, MaMonHoc, NgayKiemTra, DiemSo)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy xác định khóa chính của từng bảng, khóa ngoài và liên kết dữ liệu giữa các bảng trong CSDL trên.

Câu 2 (1 điểm): Viết câu lệnh truy vấn lấy ra tất cả các dòng trong liên kết bảng HOC_SINH và bảng BANG_DIEM gồm các cột: MaHocSinh, Hoten, MaMonHoc, NgayKiemTra, DiemSo.

----- HẾT -----